

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN V

TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST

Ngày 24-4-2019

“V/v Xin ly hôn
giữa chị U và anh L”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Vũ Lực.

Bà Cù Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01-4-2019 giữa các đương sự:

- NgU đơn: Chị Trần Thị U, sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT: Xóm T, thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định.

Nơi ở hiện nay: Xóm C, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Đỗ Mạnh L, sinh năm 1987.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Xóm T, thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Vắng mặt chị U và anh L (Chị U có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; anh L vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện ngày 25-12-2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Trần Thị U trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Mạnh L tự nguyện kết hôn ngày 28-9-2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại An, huyện V, tỉnh Nam Định. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có sự đồng thuận nên thường hay xảy ra xô xát; anh L thường xuyên đánh đập chị làm ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của chị; sức khỏe và tính mạng chị thường xuyên bị đe dọa, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Ngày 02-12-2018, chị đưa hai con bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xóm C, xã T để sinh sống nhưng anh L vẫn không để cho chị yên, đến nhà bố mẹ chị bắt chị viết đơn ly hôn. Trong khi chị đang viết đơn thì anh L đánh chị và đưa hai con đi vv... Chị xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với anh L được nữa nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Mạnh L.

- Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là cháu Đỗ Phương V, sinh ngày 10-3-2013 và cháu Đỗ Phương D, sinh ngày 19-4-2016, từ tháng 12-2018 anh L đưa hai con đi, chị đã nhiều lần lên đón các con nhưng anh L không đồng ý do đó hiện nay cả hai con đều đang ở với anh L. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Chị và anh L không có gì do đó chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn là anh Đỗ Mạnh L: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đồng thời anh L cũng đã trực tiếp nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định nhưng anh L cố tình vắng mặt, không đến Tòa án làm việc cũng không có văn bản thể hiện yêu cầu, nguyện vọng của mình về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Căn cứ vào các Điều 51, 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Trần Thị U và anh Đỗ Mạnh L.

+ Về con chung: Giao hai cháu Đỗ Phương V, sinh ngày 10-3-2013 và cháu Đỗ Phương D, sinh ngày 19-4-2016 cho chị Trần Thị U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị U.

+ Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác có liên quan: Đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị U phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là chị Trần Thị U vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Đỗ Mạnh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị U và anh L kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, không còn hạnh phúc. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người mỗi nơi, không còn quan tâm đến nhau. Từ lâu đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng phải thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc gia đình, đặc biệt cả hai bên không còn thiện chí thực hiện nghĩa vụ sống chung với nhau theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định về “Tình nghĩa vợ chồng”. Tòa án đã nhiều lần thông báo, triệu tập, nhưng anh L không đến làm việc, chứng tỏ anh L đã có ý thức bỏ mặc, không muốn níu kéo tình cảm gia đình với chị U. Chị U có nguyện vọng xin được ly hôn anh L, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị U, anh L đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị U: Xử lý hôn giữa chị Trần Thị U và anh Đỗ Mạnh L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về con chung: Chị U và anh L có 02 con chung là cháu Đỗ Phương V, sinh ngày 10-3-2013 và cháu Đỗ Phương D, sinh ngày 19-4-2016. Ly hôn chị U có nguyện vọng được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Mặc dù hiện nay cả hai con chung của anh chị đều đang ở với anh L nhưng do anh L không đến Tòa án làm việc, không thể hiện quan điểm của mình về việc nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử giao cả hai cháu Đỗ Phương V và Đỗ Phương D cho chị U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của chị U không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

[4]. Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Đương sự không đề nghị nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị U phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Xử lý hôn giữa chị Trần Thị U và anh Đỗ Mạnh L.

2. Về nuôi con chung: Giao hai cháu Đỗ Phương V, sinh ngày 10-3-2013 và cháu Đỗ Phương D, sinh ngày 19-4-2016 cho chị Trần Thị U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (hiện nay cháu V và cháu D đang ở cùng anh L).

Anh Đỗ Mạnh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị U.

Anh Đỗ Mạnh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Anh Đỗ Mạnh L có nghĩa vụ giao hai con chung là Đỗ Phương V, sinh ngày 10-3-2013 và Đỗ Phương D, sinh ngày 19-4-2016 cho chị Trần Thị U.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị U phải nộp 300.000đ. Nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị U đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BB/2012/09882 ngày 27-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định.

Chị Trần Thị U và anh Đỗ Mạnh L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Gấm